

Số: 3489 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo
tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 06 năm 2001;
Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản Văn hóa ngày
18 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền
vững giai đoạn 2021-2030 của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số
1340/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê
duyet Đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án quy hoạch phát triển du lịch Khu
Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đến năm 2030;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại*

Tờ trình số 4498/TTr-SNN ngày 27 tháng 9 năm 2023 và Văn bản số 6036/SNN-CCKL ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quyết định phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021- 2030 với một số nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, di tích lịch sử tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai trên cơ sở bảo tồn, phát triển bền vững và huy động mọi nguồn lực trong xã hội để bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và phát triển du lịch.

b) Mục tiêu cụ thể

- Về kinh tế: Đến năm 2025, lượng khách du lịch đến Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đạt 50.000 lượt/năm, trong đó khách có lưu trú đạt trên 6.400 lượt và khách tham quan đạt 43.600 lượt khách; doanh thu từ hoạt động du lịch đạt khoảng 15 tỷ đồng. Đến năm 2030 đạt 120.000 lượt khách/năm, trong đó khách có lưu trú đạt trên 12.400 lượt và khách tham quan đạt 111.600 lượt khách; doanh thu đạt khoảng 40 tỷ đồng.

- Về xã hội: Đến năm 2025 giải quyết được việc làm cho 370 lao động, trong đó lao động trực tiếp tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch là 120 lao động và phân đầu đến năm 2030 giải quyết được việc làm cho trên 1.580 lao động, trong đó lao động trực tiếp tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên 580 lao động. Chú trọng đẩy mạnh mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng, tạo điều kiện, hỗ trợ cộng đồng dân cư địa phương xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và phát triển hạ tầng tại các khu vực có tiềm năng. Huy động và sử dụng các sản phẩm do cộng đồng sản xuất trong phát triển du lịch. Bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên về văn hóa, đặc biệt là Di tích lịch sử và văn hóa cộng đồng dân tộc Choro.

- Về môi trường: Thông qua phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn khu vực, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, giảm thiểu sự tác động của người dân lên tài nguyên rừng. Đến năm 2030 có 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn chất lượng môi trường.

2. Phạm vi

Thực hiện trên tổng diện tích tự nhiên 100.571,57 ha do Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai quản lý.

3. Nội dung

a) Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai:

- Diện tích có rừng: 65.980,61 ha, bao gồm: Rừng tự nhiên là 59.983,38 ha (Rừng thứ sinh gỗ lá rộng thường xanh: 49.295,51 ha; Rừng thứ sinh tre nứa: 32,08 ha; Rừng thứ sinh hỗn giao gỗ và tre nứa là: 10.655,79 ha). Rừng trồng là 5.997,23 ha.

- Diện tích chưa có rừng là 2.071,08 ha, bao gồm: Diện tích đã trồng nhưng chưa thành rừng là 287,48 ha; diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất là 383,79 ha; diện tích đất trống núi đất là 77,26 ha; diện tích có cây nông nghiệp núi đất là 121,88 ha; diện tích có mặt nước chuyên dùng là 766,38 ha; diện tích có cây lâm nghiệp khác là 434,29 ha; diện tích hồ Trị An là 32.519 ha.

- Các hệ sinh thái chính: Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có 5 hệ sinh thái chính là: Hệ sinh thái rừng kín thường xanh cây lá rộng; Hệ sinh thái rừng hỗn giao tre nứa với cây gỗ lá rộng; Hệ sinh thái rừng tre nứa thuần loài; Hệ sinh thái trảng cỏ, cây bụi và Hệ sinh thái ven sông, hồ.

- Tài nguyên đa dạng sinh học: Về thực vật rừng có 1.558 loài thuộc 664 chi, 166 họ, 95 bộ, 10 lớp và 06 ngành khác nhau. Trong đó có 44 loài thực vật quý, hiếm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam; 40 loài trong danh lục Đỏ IUCN; 84 loài thuộc nhóm IIA theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và 90 loài thực vật đặc hữu. Về động vật có 2.073 loài, 269 họ, 56 bộ, trong đó: 88 loài thú thuộc 10 bộ, 27 họ, trong đó có 34 loài quý hiếm, đặc biệt có những loài có số lượng cá thể phân bố nhiều nhất ở Việt Nam như loài Voi Châu Á, Bò Tót... Có 292 loài chim cư trú thuộc 21 bộ, 69 họ, trong đó có 61 loài quý hiếm, đặc biệt có nhiều loài đặc hữu ở Việt Nam và Đông Dương. Có 70 loài bò sát thuộc 2 bộ, 16 họ, trong đó có 26 loài quý hiếm. Có 37 loài lưỡng cư thuộc 1 bộ, 5 họ, trong đó có 5 loài quý hiếm. Có 116 loài cá thuộc 11 bộ, 29 họ, trong đó có 17 loài quý hiếm. Có 1.470 loài côn trùng thuộc 11 bộ, 123 họ trong đó có 6 loài quý hiếm.

- Cảnh quan thiên nhiên: Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có cảnh quan rừng tự nhiên, rừng trồng và rừng cây đặc sản; Cảnh quan các hồ nước, nổi bật là hồ Trị An, hồ Bà Hào...; các di tích lịch sử cách mạng; cảnh quan Công viên Đá; cảnh quan các thác nước, nổi bật là thác Ràng; cảnh quan rừng tre nứa hỗn giao gỗ.

b) Các sản phẩm du lịch tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai:

- Du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng;
- Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái hồ;
- Du lịch văn hóa gắn liền với Di tích lịch sử cách mạng và văn hóa cộng đồng dân tộc thiểu số;
- Du lịch thể thao và khám phá;
- Du lịch vui chơi, giải trí tổng hợp;

- Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo, sự kiện;
- Du lịch cộng đồng;
- Du lịch chuyên đề khoa học, nghiên cứu, thực tập, giáo dục môi trường;
- Dịch vụ nhà hàng ăn uống, ẩm thực, mua sắm và các dịch vụ khác phục vụ du khách.

c) Quy hoạch các điểm du lịch tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai:

Quy hoạch 51 điểm du lịch để tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và dịch vụ có khả năng liên kết theo tuyến, theo chủ đề, tiếp cận theo sản phẩm du lịch và các hệ sinh thái. Trong đó:

- Khu vực hồ Bà Hào, gồm 11 điểm du lịch: Khu Công viên thể thao hàng không Đồng Nai; Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp; Khu du lịch sinh thái ven Hồ Bà Hào có số thứ tự từ 01 đến 04; Khu vườn thực vật và vườn dược liệu; Cơ sở vui chơi giải trí ven hồ sen; Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử chiến khu Đ; Hồ Sen; Mặt nước hồ Bà Hào.

- Khu vực ven Hồ Trị An, gồm 17 điểm du lịch có số thứ tự từ 01 đến 17.

- Khu vực ven sông Bé, gồm 03 điểm du lịch có số thứ tự từ 01 đến 03.

- Các khu vực nằm riêng biệt, gồm 13 điểm du lịch: Di tích Trung ương Cục miền Nam; Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ; Khu Chứng tích chiến tranh; Địa đạo Suối Linh; Thác ràng; Công viên đá; Sinh cảnh Đồng 4; Sinh Cảnh Bàu Sấm; Sinh cảnh Hồng Thập Tự; Sinh Cảnh Trảng Thùng Phi; Trung Tâm cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã; Vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ; Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari).

- Các khu vực ngoài quy hoạch 03 loại rừng, gồm 07 điểm du lịch: Văn phòng Khu Bảo tồn; Vườn ươm và Hồ vườn ươm; Xưởng dừa và Lâm trường Vĩnh An; Bến Tàu số 1; Bến Tàu số 2; Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu; Hồ Trị An và các đảo trên hồ.

d) Quy hoạch các tuyến du lịch tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai: Quy hoạch 37 tuyến du lịch, gồm:

- Tuyến CKĐ 01: Tuyến Bà Hào - đường vào Trung ương Cục – Trung ương Cục;

- Tuyến CKĐ 02: Tuyến be Hai Mạnh - Khu ủy miền Đông Nam Bộ;

- Tuyến CKĐ 03: Tuyến Chốt Suối Sai – Di tích Trung ương Cục;

- Tuyến CKĐ 04: Tuyến be Hai Mạnh (km 10 đường 761) - Trạm Kiểm lâm Đá Dựng - Nhà máy thủy điện Trị An;

- Tuyến CKĐ 05: Tuyến di tích Ngã 3 cây Cóc - Di tích địa đạo Suối Linh – Trạm Kiểm lâm Cù Đình – Ngã 3 cây Cóc;

- Tuyến CKĐ 06: Tuyến Ngã ba cây Cóc - Trạm Kiểm lâm Cù Đình - Sân lễ Phước Thành;

- Tuyến CKĐ 07: Tuyến be Hai Mạnh (km 10 đường 761) - Be 11 - Trung tâm Bà Hào;
- Tuyến CKĐ 08: Tuyến Bà Hào - Trung ương Cục miền Nam;
- Tuyến CKĐ 09: Tuyến Bà Hào - Khu ủy;
- Tuyến CKĐ 10: Tuyến Trung tâm - Nhà máy Thủy điện Trị An - Trạm Kiểm lâm Bà Cai - Trảng B - Hồ Trị An;
- Tuyến CKĐ 11: Tuyến Bà Hào - Trảng 1 - Khu ủy miền Đông Nam bộ;
- Tuyến CKĐ 12: Tuyến Trung ương Cục - Suối Đá - Suối Kóp - Suối Ràng - Nhà Dài - Trung tâm bà Hào;
- Tuyến CKĐ 13: Tuyến Trung ương Cục - Trảng Tranh - Trung ương Cục;
- Tuyến CKĐ 14: Tuyến Bà Hào - Trảng 1 - Khu ủy miền Đông - Hồ trị An;
- Tuyến CKĐ 15: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Hồ Trị An - Đảo Ó Đồng Trường - Bến cá Phú Cường;
- Tuyến CKĐ 16: Tuyến Khu ủy miền Đông - Hồ Trị An;
- Tuyến CKĐ 17: Tuyến Trung ương Cục miền Nam - Hồ Trị An;
- Tuyến CKĐ 18: Tuyến Nhà máy Thủy điện Trị An - Hồ Trị An - Đảo Ó Đồng Trường - Bến cá Phú Cường;
- Tuyến CKĐ 19: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Hồ Trị An - Đảo ó Đồng Trường - Làng bè La Ngà;
- Tuyến CKĐ 20: Tuyến Trung tâm - Trảng B - Đảo Năm Bầu - Suối Tượng - Trảng B;
- Tuyến CKĐ 21: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Khu ủy miền Đông;
- Tuyến CKĐ 22: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Trung ương Cục miền Nam;
- Tuyến CKĐ 23: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Trạm Kiểm Lâm Suối Sai - Trung ương Cục miền Nam;
- Tuyến CKĐ 24: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Bà Hào - Be 11 - Suối Bà Hai Nghĩa - Khu ủy miền Đông;
- Tuyến CKĐ 25: Tuyến Nhà máy Thủy điện Trị An - Khu ủy miền Đông;
- Tuyến CKĐ 26: Tuyến Nhà máy Thủy điện Trị An - Trung ương Cục miền Nam;
- Tuyến CKĐ 27: Tuyến Trung tâm Bà Hào - Nhà dài dân tộc Choro;
- Tuyến CKĐ 28: Tuyến Trung ương Cục miền Nam - Cây Tung cổ thụ;
- Tuyến CKĐ 29: Tuyến Sân lễ Phước Thành - Khu ủy miền Đông - Nhà máy Thủy điện Trị An;

- Tuyến CKĐ 30: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Be 15 - Bà Hào;
- Tuyến CKĐ 31: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Trạm Kiểm lâm Suối Kóp - Trung tâm Bà Hào;
- Tuyến CKĐ 32: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Trạm Kiểm lâm Suối Kóp - Trung tâm Bà Hào;
- Tuyến CKĐ 33: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Bia Cối Xay - Trung ương Cục;
- Tuyến CKĐ 34: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Trung ương Cục - Cây Kơ nia;
- Tuyến CKĐ 35: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Khu ủy miền Đông;
- Tuyến CKĐ 36: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Khu ủy miền Đông - Trung tâm Văn phòng;
- Tuyến CKĐ 37: Tuyến Trung tâm Văn phòng - Be 11 - Suối Bà Hai Nghĩa - Khu ủy miền Đông.

đ) Các tuyến kết nối với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai gồm:

- Tuyến kết nối từ các điểm du lịch tại Thành phố Biên Hòa đến Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai để tham quan sinh thái và di tích lịch sử.
- Tuyến kết nối từ Trung tâm thị trấn Vĩnh An tới Trung tâm du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai nhằm thu hút khách du lịch tham quan du lịch, tham dự hội nghị, hội thảo.
- Tuyến kết nối từ Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai tới các điểm du lịch sinh thái nông nghiệp tại Tân Bình, Bình Lợi, Bình Hòa nhằm thu hút khách du lịch đi tham quan du lịch sinh thái kết hợp với du lịch cộng đồng trên địa bàn phía Nam huyện Vĩnh Cửu.
- Tuyến kết nối từ Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đến các điểm du lịch trên địa bàn huyện Định Quán như Đá Ba Chồng, Núi Đá Voi, Hòn Dĩa, Thác Mai, Bàu nước Sỏi.
- Tuyến kết nối từ Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đến các điểm du lịch Trung tâm hành hương Núi Cúi, Hồ Bàu Hàm, nhà thờ Dốc Mơ trên địa bàn huyện Thống Nhất.
- Tuyến kết nối từ các trung tâm du lịch thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Biên Hòa; các vùng du lịch Tây Nguyên, Nam Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ theo lộ trình quốc lộ 1 đến ngã ba Trị An đến Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.
- Tuyến du lịch từ thành phố Thủ Dầu Một theo đường ĐT 768 hoặc đường vành đai 4 (trong tương lai), Tân Uyên qua phà Hiếu Liêm tham quan Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

- Tuyến du lịch kết nối Vườn Quốc gia Cát Tiên theo đường 322 nối Phú Lý.

- Tuyến du lịch kết nối Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo đường Quốc lộ 20 đến xã La Ngà và xã Phú Cường thuộc huyện Định Quán tham quan Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai bằng đường thủy qua hồ Trị An.

- Tuyến du lịch đường thủy sông Đồng Nai và sông Bé.

e) Quản lý, xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

- Đối với các điểm du lịch nằm trong diện tích quy hoạch 03 loại rừng: thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác liên quan.

- Đối với các điểm du lịch nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: Thực hiện theo quy hoạch và các trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật hiện hành.

g) Thời gian và phương thức tổ chức thực hiện:

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2030.

- Phương thức tổ chức thực hiện:

- + Đối với các diện tích rừng đặc dụng và rừng sản xuất: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai lựa chọn các phương thức tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng theo quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và nội dung Đề án được duyệt.

- + Đối với diện tích ngoài 3 loại rừng: Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

h) Các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường như sau:

- Về bảo vệ rừng:

- + Xây dựng và phổ biến các nội quy, quy chế quản lý bảo vệ rừng. Các đơn vị tổ chức hoạt động du lịch phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định của Pháp luật về quản lý rừng đặc dụng và các quy định liên quan trong suốt quá trình triển khai, thực hiện Đề án. Nghiêm cấm tất cả các hành vi xâm hại đến hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái hồ.

- + Tăng cường thực hiện các hoạt động tuần tra, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng đối với các diện tích, điểm, tuyến thực hiện các hoạt động du lịch để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp, xây dựng và bảo vệ môi trường.

- + Xác định ranh giới các điểm du lịch sinh thái cho thuê môi trường rừng trên bản đồ và ngoài thực địa bằng hệ thống biển báo. Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến rừng cho những khu vực tổ chức các hoạt động du lịch, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng theo tại các điểm tổ chức du

lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

+ Phối hợp với nhà đầu tư lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cho từng khu vực phát triển du lịch sinh thái để thống nhất với phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của Khu Bảo tồn quản lý.

- Về phát triển rừng:

+ Thực hiện các giải pháp lâm sinh: Trồng rừng mới, trồng bổ sung vào các diện tích rừng có mật độ thấp; nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng đối với các khu rừng tự nhiên nghèo để phục hồi và nâng cao chất lượng rừng.

+ Xung quanh các công trình xây dựng, các tuyến tham quan trồng cây bản địa tạo cảnh quan; các loài cây trồng là cây bản địa có hoa, quả hoặc hình thái đặc sắc để tăng tính hấp dẫn cho hoạt động du lịch sinh thái.

- Về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

+ Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học từng khu vực; Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai xác định các khu vực có tính đa dạng sinh học cao để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn.

+ Nghiêm cấm các hành vi săn bắt, khai thác các loài sinh vật trái phép; tổ chức giám sát chặt chẽ các hoạt động trong khu vực thực hiện Đề án.

+ Xây dựng mạng lưới giám sát, quan trắc, đánh giá tài nguyên rừng, tài nguyên sinh thái hồ.

- Về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện theo quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường, có kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các hoạt động du lịch.

+ Tuyên truyền, giáo dục, tập huấn để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch và các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

+ Thường xuyên kiểm tra, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động du lịch đối với môi trường để có giải pháp kịp thời khắc phục sự cố, tình trạng xuống cấp về tài nguyên thiên nhiên và môi trường du lịch.

+ Tăng cường biện pháp quản lý trong xây dựng, phát triển và kinh doanh du lịch, chú trọng xử lý nước thải, chất thải ở các tuyến, điểm du lịch; khuyến khích các chủ đầu tư áp dụng các công nghệ thân thiện môi trường. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

i) Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Thường xuyên giám sát các hoạt động du lịch sinh thái trên diện tích rừng quản lý, đảm bảo các hoạt động du lịch sinh thái không làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng.

- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai giám sát việc xây dựng

các công trình phục vụ phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và pháp luật khác có liên quan; giám sát các hoạt động xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

4. Khái toán đầu tư

Khái toán nguồn vốn dự kiến đầu tư là 991.020 triệu đồng, trong đó:

- a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 20.000 triệu đồng (chiếm 2,0%).
- b) Nguồn vốn kêu gọi đầu tư: 971.020 triệu đồng (chiếm 98,0%).

5. Tổ chức thực hiện

a) Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

- Công khai thông tin Đề án dưới nhiều hình thức đến các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn;

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nội dung Đề án;

- Thông báo rộng rãi việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;

- Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt. Việc lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai phải điều tra thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng;

- Chủ trì xây dựng phương án giá phát sinh trong quá trình hoạt động của khu du lịch trình các cấp thẩm quyền theo quy định;

- Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đã được phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hỗ trợ Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch; phát triển thị trường khách du lịch; liên kết phát triển du lịch giữa các điểm du lịch trong Khu bảo tồn với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá, thị trường khách; hỗ trợ xây dựng các mô

hình du lịch cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư phát triển du lịch.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo theo quy định.

đ) Sở Tài chính

- Căn cứ vào khả năng ngân sách hằng năm của tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng du lịch đối với các hạng mục đầu tư sử dụng từ nguồn vốn ngân sách theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định về giá phát sinh trong quá trình hoạt động của khu du lịch theo quy định.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, các ngành chức năng hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, người dân và khách du lịch nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác tài nguyên trong khu du lịch theo thẩm quyền.

g) Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác quản lý về lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, cảnh quan theo đề án được phê duyệt.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng tại khu du lịch theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hồ sơ xây dựng đối với các công trình phục vụ du lịch sinh thái.

h) Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông ngoài phạm vi Khu Bảo tồn phục vụ thực hiện Đề án; phối hợp, hướng dẫn thực hiện danh mục các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, hệ thống đường bộ trong Khu du lịch theo đề án được duyệt.

i) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý, đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện cho các khu du lịch sinh thái.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển một số ngành nghề thủ công truyền thống, các làng nghề, các điểm du lịch cộng đồng trong khu vực, phù hợp với định hướng phát triển của khu du lịch thuộc chương trình khuyến công của tỉnh.

k) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cung cấp lao động có tay nghề phục vụ cho các dự án trong khu du lịch.

- Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn rà soát, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nghề về du lịch, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, phục vụ cho các dự án trong khu du lịch.

l) Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Cửu, Định Quán, Thống Nhất và Trảng Bom.

- Tuyên truyền Đề án đến người dân, đặc biệt là người dân sinh sống ven rừng, ven hồ Trị an nâng cao nhận thức về quyền lợi, trách nhiệm khi triển khai đề án.

- Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch theo đề án được duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ngành tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch tại địa phương và trong phạm vi khu du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông thuộc hệ thống giao thông do địa phương quản lý kết nối với khu du lịch.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện có biện pháp ngăn chặn việc lấn chiếm đất đai, phá rừng, khai thác rừng, san lấp mặt bằng, xây dựng công trình trái phép trên diện tích Khu Bảo tồn quản lý và xử lý các hoạt động kinh doanh trái quy định trong phạm vi phát triển các điểm du lịch.

m) Cộng đồng dân cư

- Tham gia quản lý, bảo vệ rừng theo hướng thực hiện cơ chế đồng quản lý, đồng thời tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch thông qua hoạt động cung ứng các dịch vụ.

- Tham gia cùng với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của đề án; bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường; tham gia giám sát các hoạt động của Khu Bảo tồn.

n) Các cá nhân, tổ chức đầu tư phát triển du lịch sinh thái

- Sau khi Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai được phê duyệt; các tổ chức, cá nhân có nhu

cầu về đầu tư liên kết hoặc thuê môi trường rừng để khai thác, phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch liên hệ, phối hợp với Khu Bảo tồn triển khai xây dựng các dự án du lịch để thực hiện.

- Xây dựng, thực hiện các Dự án đầu tư đúng theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng yêu cầu của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, các cơ quan chức năng trong công tác quản lý các hoạt động du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Trảng Bom, Định Quán; Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cục Lâm nghiệp;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa/Qddeandlsthakbt/15.12-957)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục

**CÁC ĐIỂM QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN – VÂN HÓA ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số 3489 /QĐ-UBND ngày 29 / 12 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Khu vực Hồ Bảo Hào	1.891,88 ha			
1.1	Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai	9,60 ha	K2, TK126; K6, TK126. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch thể thao hàng không - Du lịch trải nghiệm, ngắm cảnh trên không - Du lịch huấn luyện thể thao hàng không - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Cho thuê môi trường rừng
1.2	Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp	326,68 ha	K2, TK 126; K5, TK 126; K6, TK 126. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp;	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
1.3	Khu du lịch sinh thái ven Hồ Bà Hào 1	231,38 ha	K4, TK125; K6, TK125. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
1.4	Khu du lịch sinh thái ven Hồ Bà Hào 2	226,6 ha	K6, TK 110; K4, TK116; K1, TK125. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác.	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
1.5	Khu du lịch sinh thái ven Hồ Bà Hào 3	217,08 ha	K5, TK116; K6, TK116. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
1.6	Khu du lịch sinh thái ven Hồ Bà Hào 4	115,18 ha	K8, TK116. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
1.7	Khu vườn thực vật và vườn được liệu	347,70 ha	K1, TK126; K2, TK126; K3, TK126; K4, TK126. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch khám phá thiên nhiên; - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Du lịch chuyên đề - Du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu khoa học gắn với học tập, giáo dục môi trường - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
1.8	Cơ sở vui chơi giải trí hồ Sen	11,48 ha	K 2, TK 126. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại các lều trại dưới tán rừng - Du lịch trải nghiệm, sinh thái ven hồ; - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
1.9	Trung tâm Sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Chiến khu D	15,76 ha	K2, TK 126. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch văn hóa lịch sử - Du lịch sinh thái hồ, hội nghị, hội thảo - Du lịch nghỉ dưỡng - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp	Tự tổ chức; liên kết
1.10	Hồ Sen	15,72 ha	K2, TK 126. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái hồ - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp - Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái tại các lều trại ven hồ và trên đảo nổi	Tự tổ chức; liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
1.11	Mặt nước hồ Bà Hào	374,65 ha	K2, TK 126. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái hồ - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp	Tự tổ chức; liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng
2	Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari)	412,51 ha	xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch nghiên cứu khoa học, đào tạo; - Du lịch chuyên đề - Và các loại hình du lịch phù hợp khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
3	Di tích Trung ương Cục miền Nam	361,02 ha	K1, TK 56; K2, TK 56; K4, TK 56. xã Phú Lý; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp; - Du lịch chuyên đề - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo; dịch vụ khác	Tự tổ chức
4	Di tích Khu uỷ miền Đông Nam Bộ	228,85 ha	K5, TK 129; K6, TK 129. xã Hiếu Liêm; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch hội nghị, hội thảo, sự kiện - Du lịch chuyên đề	Tự tổ chức
5	Khu Chứng tích chiến tranh	105,26 ha	K6, TK80; K8, TK80; K1, TK93. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu.	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề	Tự tổ chức
6	Địa đạo Suối Linh	103,78 ha	K6, TK 145. xã Hiếu Liêm; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề	Tự tổ chức

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoánh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
				- Các dịch vụ khác	
7	Thác Ràng	18,04 ha	K7, TK 36; K1, TK52. xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc; - Du lịch thể thao, khám phá - Du lịch chuyên đề	Tự tổ chức; cho thuê môi trường rừng
8	Công viên Đá	346,44 ha	K5, TK157. K4, K159; K6, TK159. K1, TK163. xã Hiếu Liêm; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch văn hoá gắn liền với di tích lịch sử cách mạng và văn hoá cộng đồng dân tộc; - Du lịch thể thao khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch chuyên đề - Dịch vụ khác	Tự tổ chức; cho thuê môi trường rừng
9	Sinh cảnh Đồng 4	193,46 ha	K6, K130; K8; TK130. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch chuyên đề	Tự tổ chức
10	Sinh Cảnh Bàu Sắn	130,93 ha	K3, TK136 K1, TK141; K4, TK141; K6, TK141. xã Phú Lý; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch chuyên đề	Tự tổ chức
11	Sinh cảnh Hồng Thập Tự	165,68 ha	K4, TK114. xã Mã Đà; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch chuyên đề.	Tự tổ chức
12	Sinh Cảnh Trắng	143,64 ha	K3, TK78. xã Phú Lý; huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên	Tự tổ chức

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
	Thùng Phi			- Du lịch chuyên đề	
13	Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã	240,31 ha	K1, TK138; K3, TK138; K5, TK138. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch chuyên đề gắn với học tập, nghiên cứu, giáo dục môi trường	Tự tổ chức
14	Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ	201,39 ha	K1, TK 147; K4, TK 147; K6, TK 147; K7, TK 147; xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái gắn liền với rừng; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Du lịch chuyên đề; - Dịch vụ khác	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
15	Ven sông Bé	1.892,87 ha	xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu		
15.1	Khu vực ven sông Bé 1	794,33 ha	K1, TK123; K2, TK123; K3, TK123; K4, TK123; K5, TK123; K6, TK123; K7, TK123. Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
15.2	Khu vực ven sông Bé 2	504,01 ha	K8, TK132. K3, TK141;	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
			K5, TK141. K3, TK145. Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	- Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	
15.3	Khu vực ven sông Bé 3	594,53 ha	K4, TK152; K5, TK152. K1, TK156; K3, TK156; K5, TK156; K6, TK156. Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch văn hóa; - Du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp	Tự tổ chức; Cho thuê môi trường rừng
16	Khu vực ven Trị An	4.676,49 ha			
16.1	DLST ven hồ ven Trị An 1	210,95 ha	K5, TK 125. xã Mã Đà và xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.2	DLST ven hồ ven Trị An 2	185,51 ha	K7, TK125; K1, TK138. 2 đảo nhỏ trên hồ Trị An. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
				các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	
16.3	DLST ven hồ ven Trĩ An 3	168,09 ha	K1, TK 138; K2, TK 138. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trĩ An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.4	DLST ven hồ ven Trĩ An 4	656,10 ha	K3, TK138; K5, TK138; K6, TK138; K1, TK 147. và 2 đảo nhỏ trên hồ Trĩ An. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trĩ An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.5	DLST ven hồ ven Trĩ An 5	158,0 ha	K6, TK 147; K7, TK 147. và 2 đảo nhỏ trên hồ Trĩ An xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu.	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trĩ An	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
				- Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	trường rừng
16.6	DLST ven hồ ven Trĩ An 6	182,16 ha	K1, TK 147; K6, TK 147. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trĩ An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.7	DLST ven hồ ven Trĩ An 7	177,45 ha	K3, TK 147; K4, TK 147. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trĩ An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.8	DLST ven hồ ven Trĩ An 8	377,88 ha	K2, TK 147; K5, TK 147. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi,	Tự tổ chức; liên kết hoặc

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
				giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Cho thuê môi trường rừng
16.9	DLST ven hồ ven Trị An 9	415,72 ha	K8, TK147. K1, TK160. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.10	DLST ven hồ ven Trị An 10	298,64 ha	K4, TK 160; K7, TK 160. và 4 đảo nhỏ trên hồ Trị An xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.11	DLST ven hồ ven Trị An 11	173,88 ha	K2, TK 160, 5 đảo nhỏ trên hồ Trị An. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi,	Tự tổ chức; liên kết hoặc

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
				giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Cho thuê môi trường rừng
16.12	DLST ven hồ ven Trị An 12	212,90 ha	K8, TK 160; K9; TK 160. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.13	DLST ven hồ ven Trị An 13	384,73 ha	K2, TK 168; K3, TK 168; K5 TK 168; và 2 đảo nhỏ trên hồ Trị An, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.14	DLST ven hồ ven Trị	325,26 ha	K3, TK 168;	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Tự tổ chức; liên

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
	An 14		K5, TK 168; K6, TK 168. và 15 đảo nhỏ trên hồ Trị An, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.15	DLST ven hồ ven Trị An 15	225,53 ha	K2, TK 171. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
16.16	DLST ven hồ ven Trị An 16	331,55 ha	K1, TK 171; K3, TK 171. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trị An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
16.17	DLST ven hồ ven Trĩ An 17	192,14 ha	K4, TK 172. Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch trải nghiệm các hoạt động vui chơi, giải trí trên mặt nước hồ Trĩ An - Du lịch cộng đồng gắn với dịch vụ cung cấp các sản phẩm địa phương. - Và các loại hình du lịch, dịch vụ khác phù hợp trong khu vực.	Tự tổ chức; liên kết hoặc Cho thuê môi trường rừng
17	Văn phòng Khu Bảo tồn	11,5 ha	xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch vui chơi giải trí; - Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị hội thảo (MICE) và nghiên cứu đào tạo; - Và các loại hình, dịch vụ du lịch phù hợp với định hướng phát triển của huyện.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
18	Vườn ươm và hồ vườn ươm	33,8 ha	xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch sinh thái – khám phá thiên nhiên - Du lịch vui chơi giải trí tổng hợp; - Du lịch nghiên cứu đào tạo; - Du lịch chuyên đề, - Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
19	Xưởng đua và lâm trường Vĩnh An	- Xưởng đua: 4,78 ha - LT Vĩnh An	xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu	- Du lịch văn hoá gắn liền với văn hoá cộng đồng dân tộc thiểu số; - Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

TT	Điểm du lịch	Quy mô quy hoạch (ha)	Vị trí Khoảnh (K), Tiểu khu (TK), xã, huyện	Định hướng loại hình du lịch chính	Phương thức tổ chức thực hiện
		(cũ): 1 ha		huyện Vĩnh Cửu.	
20	Bến tàu số 1	25,39 ha	K1, TK 179. TTVĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	- Dịch vụ neo đậu và các loại hình, dịch vụ du lịch khác phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
21	Bến tàu số 2	8,15 ha	K1, TK 138. xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	- Dịch vụ neo đậu và các loại hình, dịch vụ du lịch khác phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
22	Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu	2,67 ha	TT Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	- Các loại hình, dịch vụ du lịch phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành
23	Hồ Trị An và các đảo trên hồ	32.519 ha + Mặt nước 32.418,82 ha + Đất đảo trên hồ: 100,18 ha. (Trong đó 39,91 ha đất đảo đã quy hoạch vào các điểm du lịch Ven hồ Trị An)	Các xã: Hiếu Liêm, Mã Đà, TT. Vĩnh An, Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu); các xã: Phú Cường, Thanh Bình, Túc Trung, La Ngà, Thanh Sơn, Phú Ngọc, Ngọc Định (huyện Định Quán); xã Suối Nho (huyện Thống Nhất)	- Du lịch nghỉ dưỡng, - Du lịch sinh thái hồ; - Du lịch thể thao và khám phá; - Du lịch vui chơi giải trí; - Và các loại hình, dịch vụ du lịch khác phù hợp với định hướng phát triển du lịch của huyện Vĩnh Cửu.	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành